TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 26/4/2023

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2023/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao Thị Thúy H, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Thành Nh, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành Nh và chị Cao Thị Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/02/2012 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận vợ cH trong quá trình chung sống vợ cH phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Ng nhân do quan điểm về cuộc sống không hợp nhau, trong thời gian anh Nh đi xuất khẩu lao động thì chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên mâu thuẫn vợ cH ngày càng trầm trọng, vợ cH đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ cH thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy chị H và anh Nh thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Thúy H và anh Lê Thành Nh.

[2].Về con chung: Chị Cao Thị Thúy H và anh Lê Thành Nh thống nhất vợ cH có 2 con chung là cháu Lê Sỹ Ng, sinh ngày 02/12/2012 và cháu Lê Tùng L, sinh ngày 24/11/2019. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Cao Thị Thúy H sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi cả 2 cháu Lê Sỹ Ng và cháu Lê Tùng L. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Nh thống nhất anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng cho 1 cháu là 1.000.000 đồng (Hai cháu là 2.000.000/tháng). Hiện nay chị H và anh Nh xác định chị H đang mang thai được 4 tháng, nhưng chị H và anh Nh thống nhất xác định chị H mang thai không phải là con của anh Nh, vì thời gian chị H mang thai anh Nh đang đi xuất khẩu lao động, nên chị H và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Cao Thị Thúy H và anh Lê Thành Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Chị H và anh Nh thỏa thuận, Anh Nh chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc công nhận ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị Thúy H và anh Lê Thành Nh.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Sỹ Ng, sinh ngày 02/12/2012 và cháu Lê Tùng L, sinh ngày 24/11/2019 là con chung của chị Cao Thị Thúy H và anh Lê Thành Nh. Chị H sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi cháu Ng và cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Nh thống nhất anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng cho 1 cháu là 1.000.000 đồng (Hai cháu là 2.000.000/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu Ng và cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nh. Hiện nay chị H và anh Nh xác định chị H đang mang thai được 4 tháng, nhưng chị H và anh Nh thống nhất chị H

mang thai không phải con của anh Nh, vì thời gian chị H mang thai anh Nh đang đi xuất khẩu lao động, nên chị H và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Nh, anh Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nh đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0011459 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Anh Nh đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú